1. Các lệnh cơ bản trong SQL sever

* SELECT là lệnh được dùng để lấy kết quả từ một hoặc nhiều bảng trong cơ sở dữ liệu của SQL sever
* SELECT “biểu thức”
* FROM “bảng”
* [WHERE “điều kiện”];

SELECT [ ALL | DISTINCT ]

[ TOP (gia\_tri\_dau) [ PERCENT ] [ WITH TIES ] ]

“Biểu thức”

FROM “bảng”

[WHERE “điều kiện”]

[GROUP BY “biểu thức”]

[HAVING “điều kiện”]

[ORDER BY “biểu thức” [ ASC | DESC ]];

* Tên biến hoặc giá trị biến
* ALL: Tùy chọn, trả lại tất cả các hàng phù hợp
* DISTINCT: tùy chọn loại bỏ tất các các giá trị trùng lặp khỏi bộ kết quả
* TOP (gia\_tri\_dau): tùy chọn nếu chỉ định cụ thể sẽ trả về những giá trị đầu trong bộ kết quả dựa trên gia\_tri\_dau đã chọn: ví dụ TOP(10) sẽ trả bề 10 hàng đầu tiên trong bộ kết quả
* PERCENT: tùy chọn nếu chỉ định cụ thể thì các hàng đầu tiên dựa theo phần trăm trên bộ kết quả ( chỉ định bằng gia\_tri\_dau). Ví dụ: Top(10) sẽ trả về 10 hàng đầu tiên trong bộ kết quả
* Biểu thức: Cột hay giá trị tính toán mà muốn lấy về: Dùng \* nếu muốn lấy tất cả các cột
* Bảng: Bảng mà muốn lấy kết quả về. Phải có ít nhất 1 bảng được liệt kê trong lệnh FORM
* WHERE “điều kiện”: Tùy chọn. Điều kiện mà kết quả trả về đáp ứng được
* GROUP BY ”biểu thức”: Tùy chọn. Điều kiện mà kết quả trả về phải đáp ứng được
* HAVING “điều kiện”: Tùy chọn. Dùng kết hợp với GROUP BY để giới hạn nhóm các hàng trả về khi điều kiện được đáp ứng là TRUE
* ORDER BY “biểu thức”: Tùy chọn. Được dùng để lọc bộ kết quả ASC sẽ lọc theo thứ tự tăng dần và DESC sẽ lọc theo thứ tự giảm dần